

Số 125/BC-UBND

Kiên Hải, ngày 22 tháng 9 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Tổng kết hoạt động của ấp, Tổ nhân dân tự quản nhiệm kỳ (2017-2019)  
và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, Tổ phó,  
Thư ký Tổ nhân dân tự quản nhiệm kỳ (2019-2021)**

Thực hiện Công văn số 943/UBND-NCPC ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kiên Giang về việc tổng kết hoạt động của ấp, khu phố, Tổ nhân dân tự quản (NDTQ) nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) và Hướng dẫn số 949/HD-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang, hướng dẫn quy trình bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ (2019-2024) và Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

UBND huyện Kiên Hải báo cáo tổng kết hoạt động của ấp, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn huyện như sau:

**I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**1. Công tác triển khai quán triệt**

Sau khi tiếp thu các văn bản của trên về công tác bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021). UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai quán triệt, thành phần gồm: Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện, xã có hơn 40 lượt người tham dự. Nội dung triển khai gồm:

- Công văn số 943/UBND-NCPC ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc tổng kết hoạt động của ấp, khu phố, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021); Hướng dẫn số 949/HD-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang hướng dẫn quy trình bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ (2019-2024) và tổ trưởng, tổ phó, thư ký tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Công văn số 860/SNV-XDCQ&CTTN ngày 24/7/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc hướng dẫn đề cương báo cáo tổng kết kết quả hoạt động của ấp, khu phố và Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Công văn số 895/SNV-XDCQ&CTTN ngày 31/7/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc thống nhất một số nội dung liên quan đến công tác tổng kết nhiệm kỳ và bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khu phố nhiệm kỳ (2019-2024) và Tổ trưởng, tổ phó, thư ký NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021).

- Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 02/8/2019 của UBND huyện Kiên Hải về tổng kết hoạt động của ấp, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) huyện Kiên Hải.

## **2. Công tác tuyên truyền**

UBND huyện tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND các xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến trong nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó và thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn huyện về vai trò, vị trí của người Trưởng ấp; Tổ trưởng, tổ phó và thư ký Tổ NDTQ; về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng Nhà nước trong sạch, có hiệu lực, hiệu quả. Đến nay, được hơn 20 tin, bài với 140 lượt phát sóng trên 300 phút; các xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân được 33 cuộc với hơn 2.809 lượt cử tri đại diện hộ gia đình tham dự. Hình thức tuyên truyền trực tiếp tại các cuộc hội nghị tiếp xúc cử tri, các bước hiệp thương và trên hệ thống loa truyền thanh của huyện, xã.

## **II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban hành các văn bản thực hiện như sau:**

#### *1.1. Ủy ban nhân dân huyện*

Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 02/8/2019 của UBND huyện Kiên Hải về tổng kết hoạt động của ấp, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) huyện Kiên Hải; Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 08/8/2019 của UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn huyện Kiên Hải; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND huyện về tập huấn công tác bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Thông báo số 99/TB-UBND ngày 18/9/2019 của UBND huyện Kiên Hải về việc ngày bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024) trên địa bàn huyện Kiên Hải.

#### *1.2. Ban Chỉ đạo bầu cử huyện*

Thông báo số 184/TB-BCĐ ngày 13/8/2019 của Ban Chỉ đạo bầu cử huyện, về việc phân công Trưởng, phó và thành viên Ban chỉ đạo bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn huyện Kiên Hải; Công văn số 204/BCĐ-PNV ngày 16/9/2019 của Ban Chỉ đạo bầu cử huyện, về việc tập trung chỉ đạo thực hiện công tác bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019- 2024) trên địa bàn xã Nam Du.

#### *1.3. Đối với UBND các xã ban hành các văn bản thực hiện*

Kế hoạch tổng kết hoạt động của ấp, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn các xã; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ

nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn các xã và ra thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo và các tổ bầu cử; Quyết định Công bố ngày bầu cử Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) các xã tiến hành từ ngày 19 đến 25/8/2019; Quyết định công bố và thông báo ngày bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024), các xã đồng loạt tiến hành vào ngày 22/9/2019 (Chủ nhật).

## **2. Tổng kết hoạt động của ấp, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019)**

2.1. Đối với Tổ NDTQ: Tổ chức hội nghị cử tri tổng kết nhiệm kỳ (2017-2019) gắn với việc bầu Tổ trưởng, tổ phó, thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021). Kết quả bầu cử 116/116 Tổ NDTQ, tổ trưởng tái cử 87 người; tổ phó tái cử 74 người; thư ký tái cử 66 người, trong đó:

- Xã Hòn Tre 33 tổ NDTQ, tái cử: Tổ trưởng 23, tổ phó 21, thư ký 24;
- Xã Lại Sơn 36 tổ NDTQ, tái cử: Tổ trưởng 29, tổ phó 25, thư ký 21;
- Xã An Sơn 25 tổ NDTQ, tái cử: Tổ trưởng 21, tổ phó 17, thư ký 10;
- Xã Nam Du 22 tổ NDTQ, tái cử: Tổ trưởng 14, tổ phó 11, thư ký 11.

2.2. Đối với các ấp: Đến ngày 25/8/2019 có 3/4 xã (xã Hòn Tre, Lại Sơn và Nam Du) đã hoàn thành tổng kết Trưởng ấp, Phó trưởng ấp nhiệm kỳ (2017-2019). Riêng xã An Sơn đến ngày 09/9/2019 đồng loạt 3 ấp tổng kết Trưởng ấp nhiệm kỳ (2017-2019).

## **3. Công tác Hội nghị hiệp thương**

Hội nghị hiệp thương được tiến hành theo đúng quy trình, quy định của trên, qua các bước hiệp thương được 33 cuộc với hơn 2.809 lượt cử tri đại diện hộ gia đình tham dự. Qua đó, thống nhất ấn định danh sách chính thức tổng số những người ứng cử vào các chức danh Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024) của 4/4 xã là 26 người (nam 18 người, nữ 8 người) có 26/26 đảng viên. Đến ngày 16/9/2019 các ấp đã hoàn tất việc niêm yết tiểu sử và danh sách những người ứng cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024) tại các địa điểm bỏ phiếu và những nơi công cộng ở các ấp (mẫu 01 danh sách ứng cử viên kèm theo). Trong đó:

- Xã Hòn Tre 3 ấp, với 6 người (nam 2, nữ 4) có 6/6 đảng viên.
- Xã Lại Sơn 4 ấp, với 8 người (nam 7, nữ 1) có 8/8 đảng viên.
- Xã An Sơn 3 ấp, với 6 người (nam 5, nữ 1) có 6/6 đảng viên.
- Xã Nam Du 3 ấp, với 6 người (nam 4, nữ 2) có 6/6 đảng viên.

## **4. Tình hình lập danh sách cử tri, viết và phát thẻ cử tri**

Đến ngày 16/9/2019 các xã hoàn tất việc tổng hợp danh sách cử tri (đại diện hộ gia đình); phê duyệt và niêm yết tại địa điểm bỏ phiếu và ở nơi công cộng; hoàn tất việc viết thẻ cử tri, tiến hành cấp phát cho từng hộ gia đình đúng thời gian quy định. Tổng số là: 4.487 cử tri (nam 3.032; nữ 1.455) (mẫu 02 tổng hợp cử tri từng xã kèm theo).

## **5. Về tập huấn công tác bầu cử**

Nhằm giúp cho các xã và tổ bầu cử đảm bảo thực hiện tốt các bước bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024). UBND huyện đã phân công báo cáo viên của huyện hướng dẫn tập huấn bầu cử cho các xã từ ngày 09/9/2019 - 12/9/2019 được 4 lớp (mỗi xã 01 lớp), có hơn 190 lượt người tham dự, thành phần gồm: Ban Chỉ đạo công tác bầu cử các xã và thành viên Tổ bầu cử ở các ấp.

Nội dung tập huấn: Hướng dẫn tổ chức ngày bầu cử Trưởng ấp; trang trí phòng bỏ phiếu tại các tổ bầu cử; hướng dẫn quy trình thủ tục các bước tiến hành bầu cử Trưởng ấp; hướng dẫn cách ghi phiếu, kiểm phiếu bầu và báo cáo kết quả bầu cử.

## **6. Kết quả bầu cử Trưởng ấp**

Vào lúc 7 giờ 00 phút, ngày 22/9/2019 có 13/13 ấp trên địa bàn 4/4 xã đồng loạt tiến hành khai mạc bầu cử, mỗi ấp có từ 25 - 45 cử tri tham dự và bỏ phiếu. Đến 8 giờ 40 phút, có 01/13 ấp có cử tri đi bầu đạt 100% (ấp III, xã Hòn Tre).

- Đến 9 giờ 00 phút, tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu 3.658/4.487, đạt 81,52%. Trong đó:

+ Xã Hòn Tre: Số cử tri đi bầu 911/1.042, đạt 87,42%

+ Xã Lại Sơn: Số cử tri đi bầu 1.224/1.534, đạt 79,79%.

+ Xã An Sơn: Số cử tri đi bầu 921/1.029, đạt 89,50%

+ Xã Nam Du: Số cử tri đi bầu 602/882, đạt 68,25%.

- Đến 11 giờ 00 phút, có 08/13 ấp có cử tri bỏ phiếu đạt 100% (ấp II, ấp III, xã Hòn Tre; ấp Hòn Mấu, ấp An Bình, xã Nam Du; ấp Bãi Nhà B, ấp Bãi Bắc, xã Lại Sơn; ấp Bãi Ngự, ấp An Cư, xã An Sơn). Tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu 4.329/4.487, đạt 96,48%. Trong đó:

+ Xã Hòn Tre: Số cử tri đi bầu 1.022/1.042, đạt 98,08%

+ Xã Lại Sơn: Số cử tri đi bầu 1.485/1.534, đạt 96,80%.

+ Xã An Sơn: Số cử tri đi bầu 989/1.029, đạt 96,11%

+ Xã Nam Du: Số cử tri đi bầu 833/882, đạt 94,44%.

- Đến 13 giờ 00 phút, có 12/13 ấp có cử tri bỏ phiếu đạt 100% (còn lại ấp Cù Tron, xã An Sơn). Tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu 4.481/4.487, đạt 99,87%. Trong đó:

+ Xã Hòn Tre: Số cử tri đi bầu 1.042/1.042, đạt 100%

+ Xã Lại Sơn: Số cử tri đi bầu 1.534/1.534, đạt 100%.

+ Xã An Sơn: Số cử tri đi bầu 1.023/1.029, đạt 99,42%

+ Xã Nam Du: Số cử tri đi bầu 882/882, đạt 100%.

- Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày có 13/13 ấp kết thúc cuộc bầu cử, có 4.487/4.487 cử tri đi bầu cử, đạt 100% (mẫu 03 kèm theo). Kết quả có 13 người trúng cử Trưởng ấp (trong đó, tái cử 11 người, trúng cử mới 02 người).

### III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Nhìn chung, sau khi thực hiện các chủ trương, quy định và kế hoạch của UBND huyện về tổng kết hoạt động của ấp và Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024). Đảng ủy, UBND các xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt quy trình các bước tổng kết hoạt động của ấp và bầu cử Trưởng ấp, ban hành các văn bản và các bước triển khai thực thực đúng thời gian quy định, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp làm tốt công tác lựa chọn nhân sự và tổ chức các bước hiệp thương dân chủ, đúng quy định, đồng thời thực hiện tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc bầu cử Trưởng ấp lần này. Qua đó, góp phần thực hiện thành công bầu cử Trưởng nhiệm kỳ (2019-2024)

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có xã còn gặp khó khăn trong công tác lựa chọn nhân sự, công tác hiệp thương còn lúng túng; công tác tuyên truyền có mặt còn hạn chế; việc lập danh sách cử tri còn bỏ sót phải bổ sung nhiều lần.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của ấp, Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2017-2019) và bầu cử Trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024); Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ NDTQ nhiệm kỳ (2019-2021) trên địa bàn huyện Kiên Hải./. 

#### Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Tỉnh Kiên Giang;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- TT. UBMTTQVN huyện;
- Ban chỉ đạo bầu cử;
- Lưu: VT, PNV.

**CHỦ TỊCH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thanh Bình**

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ TRƯỞNG ÁP NHIỆM KỲ (2019-2024)  
CÁC XÃ, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIÊN HẢI

(mẫu 01)

| Số TT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Nam, nữ | Quê quán                             | Nơi cư trú               | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ học vấn | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Trình độ chính trị | Nghề nghiệp | Đảng viên | Chức vụ hiện tại                                | Tái cử | Nhiệm kỳ mới |
|-------|-----------------------|-----------------------|---------|--------------------------------------|--------------------------|---------|----------|------------------|-------------------------------|--------------------|-------------|-----------|-------------------------------------------------|--------|--------------|
| (1)   | (2)                   | (3)                   | (4)     | (5)                                  | (6)                      | (7)     | (8)      | (9)              | (10)                          | (11)               | (12)        | (13)      | (14)                                            | (15)   | (16)         |
| I     | XÃ HÒN TRE (06 người) |                       |         |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |        |              |
|       | ẤP I                  |                       |         |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |        |              |
| 1     | Phan Thanh Sơn        | 02/7/1961             | Nam     | Tân Phú Trung, Châu Thành, Đồng Tháp | Ấp I, xã Hòn Tre         | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | X      |              |
| 2     | Lâm Mỹ Trang          | 05/8/1983             | Nữ      | Châu Thành, Kiên Giang               | Ấp I, xã Hòn Tre         | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       |        | X            |
|       | ẤP II                 |                       |         |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |        |              |
| 1     | Châu Thị Còn          | 17/5/1983             | Nữ      | An Biên, Kiên Giang                  | Ấp II, xã Hòn Tre        | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | X      |              |
| 2     | Nguyễn Thị Bích Thảo  | 03/5/1983             | Nữ      | Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An          | Ấp II, xã Hòn Tre        | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Phó trưởng ấp, kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân | X      |              |
|       | ẤP III                |                       |         |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |        |              |
| 1     | Lê Thúy Hoa           | 1994                  | Nữ      | Hòn Tre, Kiên Hải, Kiên Giang        | Ấp III, xã Hòn Tre       | Kinh    | Không    | 12/12            | Trung cấp Phụ vận             | Trung cấp          | Cán bộ      | X         | Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ĐU                |        | X            |
| 2     | Đoàn Hồng Phong       | 30/12/1976            | Nam     | Giồng Riềng, Kiên Giang              | Ấp III, xã Hòn Tre       | Kinh    | Không    | 11/12            | Trung cấp hành chính          | Trung cấp          |             | X         |                                                 |        | X            |
| II    | XÃ LẠI SƠN (08 người) |                       |         |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |        |              |
|       | ẤP BÃI NHÀ A          |                       |         |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |        |              |
| 1     | Nguyễn Hùng Minh      | 1963                  | Nam     | An Biên, Kiên Giang                  | Ấp Bãi Nhà A, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 11/12            |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | X      |              |
| 2     | Trần Thị Kim Phụng    | 1995                  | Nữ      | Bình Thuận                           | Ấp Bãi Nhà A, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 9/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Áp đội, kiêm Bí thư chi đoàn TNCS HCM           |        | X            |

| Số TT      | Họ và tên                   | Ngày, tháng, năm sinh | Nam, nữ | Quê quán                      | Nơi cư trú                | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ học vấn | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Trình độ chính trị | Nghề nghiệp | Đảng viên | Chức vụ hiện tại                                                    | Tái cử | Nhiệm kỳ mới |
|------------|-----------------------------|-----------------------|---------|-------------------------------|---------------------------|---------|----------|------------------|-------------------------------|--------------------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|--------|--------------|
| (1)        | (2)                         | (3)                   | (4)     | (5)                           | (6)                       | (7)     | (8)      | (9)              | (10)                          | (11)               | (12)        | (13)      | (14)                                                                | (15)   | (16)         |
|            | <b>ẤP BÃI NHÀ B</b>         |                       |         |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |        |              |
| 1          | Nguyễn Văn Lĩnh             | 1970                  | Nam     | An Giang                      | Ấp Bãi Nhà B, xã Lại Sơn  | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Phó trưởng ấp, kiêm Công an viên                                    |        | X            |
| 2          | Nguyễn Đức Tài              | 1962                  | Nam     | An Biên, Kiên Giang           | Ấp Bãi Nhà B, xã Lại Sơn  | Kinh    | Không    | 7/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | X      |              |
|            | <b>ẤP THIÊN THUẾ</b>        |                       |         |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |        |              |
| 1          | Nguyễn Văn Hào              | 1996                  | Nam     | Lại Sơn, Kiên Hải, Kiên Giang | Ấp Thiên Thuế, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 12/12            |                               |                    | Làm thuê    | X         |                                                                     |        | X            |
| 2          | Huỳnh Văn Tài               | 1987                  | Nam     | Lại Sơn, Kiên Hải, Kiên Giang | Ấp Thiên Thuế, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 11/12            |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | X      |              |
|            | <b>ẤP BÃI BẮC</b>           |                       |         |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |        |              |
| 1          | Trần Văn Chua               | 1963                  | Nam     | Lại Sơn, Kiên Hải, Kiên Giang | Ấp Bãi Bắc, xã Lại Sơn    | Kinh    | Không    | 10/12            | Trung cấp                     | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | X      |              |
| 2          | Huỳnh Văn Luân              | 1958                  | Nam     | Cà Mau                        | Ấp Bãi Bắc, xã Lại Sơn    | Kinh    | Không    | 6/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Ấp đội, kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân                            |        | X            |
| <b>III</b> | <b>XÃ AN SƠN (06 người)</b> |                       |         |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |        |              |
|            | <b>ẤP AN CƯ</b>             |                       |         |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |        |              |
| 1          | Lê Quốc Chương              | 1957                  | Nam     | Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh            | Ấp An Cư, xã An Sơn       | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | X      |              |
| 2          | Lê Văn Nga                  | 1968                  | Nam     | Châu Thành, Tiền Giang        | Ấp An Cư, xã An Sơn       | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Chi Hội trưởng Hội Nông dân, kiêm Chi Hội trưởng Hội Cựu chiến binh |        | X            |
|            | <b>ẤP BÃI NGỰ</b>           |                       |         |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |        |              |
| 1          | Hồ Minh Hậu                 | 1964                  | Nam     | Kiên Lương, Kiên Giang        | Ấp Bãi Ngự, xã An Sơn     | Kinh    | Không    | 12/12            |                               | Trung cấp          | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | X      |              |
| 2          | Nguyễn Thị Tuyền            | 1972                  | Nữ      | Kiên Hải, Kiên Giang          | Ấp Bãi Ngự, xã An Sơn     | Kinh    | Không    | 8/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ                                 |        | X            |

| Số TT     | Họ và tên                   | Ngày, tháng, năm sinh | Nam, nữ | Quê quán                | Nơi cư trú            | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ học vấn | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Trình độ chính trị | Nghề nghiệp | Đảng viên | Chức vụ hiện tại                                        | Tái cử | Nhiệm kỳ mới |
|-----------|-----------------------------|-----------------------|---------|-------------------------|-----------------------|---------|----------|------------------|-------------------------------|--------------------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------|--------|--------------|
| (1)       | (2)                         | (3)                   | (4)     | (5)                     | (6)                   | (7)     | (8)      | (9)              | (10)                          | (11)               | (12)        | (13)      | (14)                                                    | (15)   | (16)         |
|           | <b>ẤP CÙ TRON</b>           |                       |         |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |        |              |
| 1         | Nguyễn Văn Cẩn              | 1991                  | Nam     | Kiên Hải, Kiên Giang    | Ấp Cù Tron, xã An Sơn | Kinh    | không    | 12/12            | Trung cấp hành chính          | Trung cấp          | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                               | X      |              |
| 2         | Huỳnh Đình Văn              | 1994                  | Nam     | Vĩnh Thuận, Kiên Giang  | Ấp Cù Tron, xã An Sơn | Kinh    | không    | 10/12            |                               |                    | Cán bộ      | X         | Công an viên                                            |        | X            |
| <b>IV</b> | <b>XÃ NAM DU (06 người)</b> |                       |         |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |        |              |
|           | <b>ẤP AN PHÚ</b>            |                       |         |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |        |              |
| 1         | Thái Kim Nguyên             | 1982                  | Nữ      | Giồng Riềng, Kiên Giang | Ấp An Phú, xã Nam Du  | Kinh    | Không    | 11/12            |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                               | X      |              |
| 2         | Trần Thị Hội                | 1968                  | Nữ      | Thanh Hóa               | Ấp An Phú, xã Nam Du  | Kinh    | Không    | 9/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Chi Hội trưởng Hội Nông dân, kiêm Chi Hội Trưởng Phụ nữ |        | X            |
|           | <b>ẤP AN BÌNH</b>           |                       |         |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |        |              |
| 1         | Trần Công Định              | 1980                  | Nam     | Hồng Ngự, Đồng Tháp     | Ấp An Bình, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 8/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                               | X      |              |
| 2         | Huỳnh Chung Tú              | 1972                  | Nam     | An Giang                | Ấp An Bình, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 9/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Phó Trưởng ấp, kiêm Ấp đội                              | X      |              |
|           | <b>ẤP HÒN MẪU</b>           |                       |         |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |        |              |
| 1         | Lợi Duy Tân                 | 1966                  | Nam     | An Minh, Kiên Giang     | Ấp Hòn Mấu, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Phó Trưởng ấp, kiêm Trưởng Ban công mặt trận            |        | X            |
| 2         | Trần Hoàng Thức             | 1962                  | Nam     | An Minh, Kiên Giang     | Ấp Hòn Mấu, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 5/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Chi Hội trưởng Hội Cựu chiến binh                       |        | X            |

**Tổng cộng:** Có 26 ứng cử viên trưởng ấp (nam 18 người, nữ 8 người) có 26 đảng viên.

LẬP BẢNG

*Trưởng Đức Thành*

Kiên Hải, ngày 16 tháng 9 năm 2019



*Huỳnh Thanh Bình*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH TỔNG HỢP CỬ TRI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH  
BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP NHIỆM KỲ (2019-2024)**

(kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 22/9/2019 của UBND huyện Kiên Hải)

(mẫu 02)

| Số TT            | Đơn vị hành chính | Tổng số cử tri | Nam          | Nữ           | tỷ lệ nữ %   | Ghi chú        |
|------------------|-------------------|----------------|--------------|--------------|--------------|----------------|
| <b>I</b>         | <b>XÃ HÒN TRE</b> | <b>1.042</b>   | <b>633</b>   | <b>409</b>   | <b>39.25</b> | <b>tăng 28</b> |
| 1                | Áp I              | 570            | 336          | 234          | 41.05        | tăng 16        |
| 2                | Áp II             | 381            | 232          | 149          | 39.11        | tăng 10        |
| 3                | Áp III            | 91             | 65           | 26           | 28.57        | tăng 2         |
| <b>II</b>        | <b>XÃ LẠI SƠN</b> | <b>1.534</b>   | <b>1.101</b> | <b>433</b>   | <b>28.23</b> | <b>tăng 65</b> |
| 1                | Áp Bãi Nhà A      | 497            | 340          | 157          | 31.59        | tăng 35        |
| 2                | Áp Bãi Nhà B      | 267            | 187          | 80           | 29.96        | tăng 21        |
| 3                | Áp Thiên Tuế      | 552            | 436          | 116          | 21.01        | tăng 7         |
| 4                | Áp Bãi Bắc        | 218            | 138          | 80           | 36.70        | tăng 2         |
| <b>III</b>       | <b>XÃ AN SƠN</b>  | <b>1.029</b>   | <b>650</b>   | <b>379</b>   | <b>36.83</b> | <b>tăng 43</b> |
| 1                | Áp An Cư          | 410            | 246          | 164          | 40.00        | tăng 9         |
| 2                | Áp Bãi Ngự        | 317            | 214          | 103          | 32.49        | tăng 18        |
| 3                | Áp Cù Tron        | 302            | 190          | 112          | 37.09        | tăng 16        |
| <b>IV</b>        | <b>XÃ NAM DU</b>  | <b>882</b>     | <b>648</b>   | <b>234</b>   | <b>26.53</b> | <b>tăng 11</b> |
| 1                | Áp An Phú         | 469            | 353          | 116          | 24.73        | tăng 8         |
| 2                | Áp An Bình        | 215            | 141          | 74           | 34.42        |                |
| 3                | Áp Hòn Mấu        | 198            | 154          | 44           | 22.22        | tăng 3         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                   | <b>4.487</b>   | <b>3.032</b> | <b>1.455</b> | <b>32.43</b> |                |

Ghi chú: Từ ngày 11/9 đến ngày 21/9/2019 cử tri tăng 147 người.

Kiên Hải, ngày 22 tháng 9 năm 2019

LẬP BẢNG

Trương Đức Thành

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Bình

**TỔNG HỢP CỬ TRI BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP**  
**NHIỆM KỲ (2019-2024)**

(kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 22/9/2019 của UBND huyện Kiên Hải)

(mẫu 03)

| Số TT            | Đơn vị hành chính | Tổng số cử tri | Nam          | Nữ           | Tổng số cử tri đi bầu | Tỷ lệ %    | Số phiếu hợp lệ | Tỷ lệ %      | Số phiếu không lệ | Tỷ lệ %     | Ghi chú |
|------------------|-------------------|----------------|--------------|--------------|-----------------------|------------|-----------------|--------------|-------------------|-------------|---------|
| <b>I</b>         | <b>XÃ HÒN TRE</b> | <b>1.042</b>   | <b>633</b>   | <b>409</b>   | <b>1.042</b>          | <b>100</b> | <b>1.026</b>    | <b>98.46</b> | <b>16</b>         | <b>1.54</b> |         |
| 1                | Ấp I              | 570            | 336          | 234          | 570                   | 100        | 559             | 98.07        | 11                | 1.93        |         |
| 2                | Ấp II             | 381            | 232          | 149          | 381                   | 100        | 380             | 99.74        | 1                 | 0.26        |         |
| 3                | Ấp III            | 91             | 65           | 26           | 91                    | 100        | 87              | 95.604       | 4                 | 4.40        |         |
| <b>II</b>        | <b>XÃ LẠI SƠN</b> | <b>1.534</b>   | <b>1.101</b> | <b>433</b>   | <b>1.534</b>          | <b>100</b> | <b>1.507</b>    | <b>98.24</b> | <b>27</b>         | <b>1.76</b> |         |
| 1                | Ấp Bãi Nhà A      | 497            | 340          | 157          | 497                   | 100        | 494             | 99.40        | 3                 | 0.60        |         |
| 2                | Ấp Bãi Nhà B      | 267            | 187          | 80           | 267                   | 100        | 263             | 98.50        | 4                 | 1.50        |         |
| 3                | Ấp Thiên Tuế      | 552            | 436          | 116          | 552                   | 100        | 537             | 97.28        | 15                | 2.72        |         |
| 4                | Ấp Bãi Bắc        | 218            | 138          | 80           | 218                   | 100        | 213             | 97.71        | 5                 | 2.29        |         |
| <b>III</b>       | <b>XÃ AN SƠN</b>  | <b>1.029</b>   | <b>650</b>   | <b>379</b>   | <b>1.029</b>          | <b>100</b> | <b>999</b>      | <b>97.08</b> | <b>30</b>         | <b>2.92</b> |         |
| 1                | Ấp An Cư          | 410            | 246          | 164          | 410                   | 100        | 399             | 97.32        | 11                | 2.68        |         |
| 2                | Ấp Bãi Ngự        | 317            | 214          | 103          | 317                   | 100        | 307             | 96.85        | 10                | 3.15        |         |
| 3                | Ấp Cù Tron        | 302            | 190          | 112          | 302                   | 100        | 293             | 97.02        | 9                 | 2.98        |         |
| <b>IV</b>        | <b>XÃ NAM DU</b>  | <b>882</b>     | <b>648</b>   | <b>234</b>   | <b>882</b>            | <b>100</b> | <b>863</b>      | <b>97.85</b> | <b>19</b>         | <b>2.15</b> |         |
| 1                | Ấp An Phú         | 469            | 353          | 116          | 469                   | 100        | 463             | 98.72        | 6                 | 1.28        |         |
| 2                | Ấp An Bình        | 215            | 141          | 74           | 215                   | 100        | 212             | 98.605       | 3                 | 1.40        |         |
| 3                | Ấp Hòn Mấu        | 198            | 154          | 44           | 198                   | 100        | 188             | 94.949       | 10                | 5.05        |         |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                   | <b>4.487</b>   | <b>3.032</b> | <b>1.455</b> | <b>4.487</b>          | <b>100</b> | <b>4.395</b>    | <b>97.95</b> | <b>92</b>         | <b>2.05</b> |         |

LẬP BẢNG

Trương Đức Thành

Kiên Hải, ngày 23 tháng 9 năm 2019

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thanh Bình

DANH SÁCH KẾT QUẢ BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP NHIỆM KỲ (2019-2024)  
CÁC XÃ, TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIÊN HẢI

| Số TT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh |      | Quê quán                             | Nơi cư trú               | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ học vấn | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Trình độ chính trị | Nghề nghiệp | Đảng viên | Chức vụ hiện tại                                | Số phiếu bầu | Đạt tỷ lệ % | Tái cử (X) | Ghi chú |
|-------|----------------------|-----------------------|------|--------------------------------------|--------------------------|---------|----------|------------------|-------------------------------|--------------------|-------------|-----------|-------------------------------------------------|--------------|-------------|------------|---------|
|       |                      | Nam                   | Nữ   |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
| (1)   | (2)                  | (3)                   | (4)  | (5)                                  | (6)                      | (7)     | (8)      | (9)              | (10)                          | (11)               | (12)        | (13)      | (14)                                            | (15)         | (16)        | (17)       | (18)    |
| I     | XÃ HÒN TRE           |                       |      |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
|       | ẤP I                 |                       |      |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
| 1     | Phan Thanh Sơn       | 1961                  |      | Tân Phú Trung, Châu Thành, Đồng Tháp | ẤP I, xã Hòn Tre         | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | 500/559      | 89,45       | X          | Đạt     |
| 2     | Lâm Mỹ Trang         |                       | 1983 | Châu Thành, Kiên Giang               | ẤP I, xã Hòn Tre         | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | 59/559       | 10,55       |            | Không   |
|       | ẤP II                |                       |      |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
| 1     | Châu Thị Còn         |                       | 1983 | An Biên, Kiên Giang                  | ẤP II, xã Hòn Tre        | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | 246/380      | 64,74       | X          | Đạt     |
| 2     | Nguyễn Thị Bích Thảo |                       | 1983 | Hùng Tiến, Nam Đàn, Nghệ An          | ẤP II, xã Hòn Tre        | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Phó trưởng ấp, kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân | 134/380      | 35,26       |            | Không   |
|       | ẤP III               |                       |      |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
| 1     | Lê Thúy Hoa          | 1994                  | 1994 | Hòn Tre, Kiên Hải, Kiên Giang        | ẤP III, xã Hòn Tre       | Kinh    | Không    | 12/12            | TC Phụ vận                    | Trung cấp          | Cán bộ      | X         | Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra ĐU                | 31/87        | 35,63       |            | Không   |
| 2     | Đoàn Hồng Phong      | 1976                  | Nam  | Giồng Riềng, Kiên Giang              | ẤP III, xã Hòn Tre       | Kinh    | Không    | 11/12            | TC hành chính                 | Trung cấp          |             | X         |                                                 | 56/87        | 64,37       |            | Đạt     |
| II    | XÃ LẠI SƠN           |                       |      |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
|       | ẤP BÃI NHÀ A         |                       |      |                                      |                          |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                 |              |             |            |         |
| 1     | Nguyễn Hùng Minh     | 1963                  |      | An Biên, Kiên Giang                  | ẤP Bãi Nhà A, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 11/12            |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                       | 439/494      | 88,87       | X          | Đạt     |
| 2     | Trần Thị Kim Phụng   |                       | 1995 | Bình Thuận                           | ẤP Bãi Nhà A, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 9/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | ẤP đội, kiêm Bí thư chi đoàn TNCS HCM           | 55/494       | 11,13       |            | Không   |

| Số TT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh |      | Quê quán                      | Nơi cư trú                | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ học vấn | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Trình độ chính trị | Nghề nghiệp | Đảng viên | Chức vụ hiện tại                                                    | Số phiếu bầu | Đạt tỷ lệ % | Tái cử (X) | Ghi chú |
|-------|----------------------|-----------------------|------|-------------------------------|---------------------------|---------|----------|------------------|-------------------------------|--------------------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|--------------|-------------|------------|---------|
|       |                      | Nam                   | Nữ   |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| (1)   | (2)                  | (3)                   | (4)  | (5)                           | (6)                       | (7)     | (8)      | (9)              | (10)                          | (11)               | (12)        | (13)      | (14)                                                                | (15)         | (16)        | (17)       | (18)    |
|       | <b>ẤP BÃI NHÀ B</b>  |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| 1     | Nguyễn Văn Linh      | 1970                  |      | An Giang                      | Ấp Bãi Nhà B, xã Lại Sơn  | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Phó trưởng ấp, kiêm Công an viên                                    | 92/263       | 34,98       |            | Không   |
| 2     | Nguyễn Đức Tài       | 1962                  |      | An Biên, Kiên Giang           | Ấp Bãi Nhà B, xã Lại Sơn  | Kinh    | Không    | 7/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | 171/263      | 65,02       | X          | Đạt     |
|       | <b>ẤP THIÊN THUẾ</b> |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| 1     | Nguyễn Văn Hào       | 1996                  |      | Lại Sơn, Kiên Hải, Kiên Giang | Ấp Thiên Thuế, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 12/12            |                               |                    | Làm thuê    | X         |                                                                     | 60/537       | 11,17       |            | Không   |
| 2     | Huỳnh Văn Tài        | 1987                  |      | Lại Sơn, Kiên Hải, Kiên Giang | Ấp Thiên Thuế, xã Lại Sơn | Kinh    | Không    | 11/12            |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | 477/537      | 88,83       | X          | Đạt     |
|       | <b>ẤP BÃI BẮC</b>    |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| 1     | Trần Văn Chua        | 1963                  |      | Lại Sơn, Kiên Hải, Kiên Giang | Ấp Bãi Bắc, xã Lại Sơn    | Kinh    | Không    | 10/12            | Trung cấp                     | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | 188/213      | 88,26       | X          | Đạt     |
| 2     | Huỳnh Văn Luân       | 1958                  |      | Cà Mau                        | Ấp Bãi Bắc, xã Lại Sơn    | Kinh    | Không    | 6/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Áp đội, kiêm Chi hội trưởng Hội Nông dân                            | 25/213       | 11,74       |            | Không   |
| III   | <b>XÃ AN SON</b>     |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
|       | <b>ẤP AN CƯ</b>      |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| 1     | Lê Quốc Chương       | 1957                  |      | Cầm Xuyên, Hà Tĩnh            | Ấp An Cư, xã An Sơn       | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | 360/399      | 90,23       | X          | Đạt     |
| 2     | Lê Văn Nga           | 1968                  |      | Châu Thành, Tiền Giang        | Ấp An Cư, xã An Sơn       | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Chi Hội trưởng Hội Nông dân, kiêm Chi Hội trưởng Hội Cựu chiến binh | 39/399       | 9,77        |            | Không   |
|       | <b>ẤP BÃI NGỰ</b>    |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| 1     | Hồ Minh Hậu          | 1964                  |      | Kiên Lương, Kiên Giang        | Ấp Bãi Ngự, xã An Sơn     | Kinh    | Không    | 12/12            |                               | Trung cấp          | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | 228/307      | 74,27       | X          | Đạt     |
| 2     | Nguyễn Thị Tuyền     |                       | 1972 | Kiên Hải, Kiên Giang          | Ấp Bãi Ngự, xã An Sơn     | Kinh    | Không    | 8/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ                                 | 79/307       | 25,73       |            | Không   |
|       | <b>ẤP CÙ TRON</b>    |                       |      |                               |                           |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                                     |              |             |            |         |
| 1     | Nguyễn Văn Cẩn       | 1991                  |      | Kiên Hải, Kiên Giang          | Ấp Cù Tron, xã An Sơn     | Kinh    | không    | 12/12            | TC hành chính                 | Trung cấp          | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                                           | 231/293      | 78,84       | X          | Đạt     |

| Số TT | Họ và tên       | Ngày, tháng, năm sinh |      | Quê quán                | Nơi cư trú            | Dân tộc | Tôn giáo | Trình độ học vấn | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Trình độ chính trị | Nghề nghiệp | Đảng viên | Chức vụ hiện tại                                        | Số phiếu bầu | Đạt tỷ lệ % | Tái cử (X) | Ghi chú |
|-------|-----------------|-----------------------|------|-------------------------|-----------------------|---------|----------|------------------|-------------------------------|--------------------|-------------|-----------|---------------------------------------------------------|--------------|-------------|------------|---------|
|       |                 | Nam                   | Nữ   |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |              |             |            |         |
| (1)   | (2)             | (3)                   | (4)  | (5)                     | (6)                   | (7)     | (8)      | (9)              | (10)                          | (11)               | (12)        | (13)      | (14)                                                    | (15)         | (16)        | (17)       | (18)    |
| 2     | Huỳnh Đình Văn  | 1994                  |      | Vĩnh Thuận, Kiên Giang  | Ấp Cù Tron, xã An Sơn | Kinh    | không    | 10/12            |                               |                    | Cán bộ      | X         | Công an viên                                            | 62/293       | 21,16       |            | Không   |
| IV    | XÃ NAM DU       |                       |      |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |              |             |            |         |
|       | ẤP AN PHÚ       |                       |      |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |              |             |            |         |
| 1     | Thái Kim Nguyên |                       | 1982 | Giồng Riềng, Kiên Giang | Ấp An Phú, xã Nam Du  | Kinh    | Không    | 11/12            |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                               | 330/463      | 71,27       | X          | Đạt     |
| 2     | Trần Thị Hội    |                       | 1968 | Thanh Hóa               | Ấp An Phú, xã Nam Du  | Kinh    | Không    | 9/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Chi Hội trưởng Hội Nông dân, kiêm Chi Hội Trưởng Phụ nữ | 133/463      | 28,73       |            | Không   |
|       | ẤP AN BÌNH      |                       |      |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |              |             |            |         |
| 1     | Trần Công Định  | 1980                  |      | Hồng Ngự, Đồng Tháp     | Ấp An Bình, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 8/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Bí thư chi bộ - Trưởng ấp                               | 155/212      | 73,11       | X          | Đạt     |
| 2     | Huỳnh Chung Tú  | 1972                  |      | An Giang                | Ấp An Bình, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 9/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Phó Trưởng ấp, kiêm Ấp đội                              | 57/212       | 26,89       |            | Không   |
|       | ẤP HÒN MÁU      |                       |      |                         |                       |         |          |                  |                               |                    |             |           |                                                         |              |             |            |         |
| 1     | Lợi Duy Tân     | 1966                  |      | An Minh, Kiên Giang     | Ấp Hòn Máu, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 9/12             |                               | Sơ cấp             | Cán bộ      | X         | Phó Trưởng ấp, kiêm Trưởng Ban công mặt trận            | 166/188      | 88,30       |            | Đạt     |
| 2     | Trần Hoàng Thức | 1962                  |      | An Minh, Kiên Giang     | Ấp Hòn Máu, xã Nam Du | Kinh    | Không    | 5/12             |                               |                    | Cán bộ      | X         | Chi Hội trưởng Hội Cựu chiến binh                       | 22/188       | 11,70       |            | Không   |

**Tổng cộng:** Có 13 người trúng cử trưởng ấp nhiệm kỳ (2019-2024). Trong đó: (nam 11 người, nữ 2 người) có 13 đảng viên.

Kiên Hải, ngày 28 tháng 9 năm 2019

LẬP BẢNG

Trương Đức Thành

KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
ỦY BAN NHÂN DÂN KIÊN HẢI  
KIÊN GIANG  
Huỳnh Thanh Bình

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ TRƯỞNG ÁP NHIỆM KỲ (2019-2024)  
VÀ TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ, THƯ KÝ TỔ NDTQ NHIỆM KỲ (2019-2021)

| Số TT | Đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn | Tổng số cử tri trong danh sách | Tổng số cử tri đi bầu | Đạt % | Áp, khu phố         |                      |           |        |                        |           | Bí thư kiêm trưởng ấp, khu phố | Tổ NDTQ         |                 |           |        |                |           | Tổ trưởng tái cử | Ghi chú |        |        |
|-------|----------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|-------|---------------------|----------------------|-----------|--------|------------------------|-----------|--------------------------------|-----------------|-----------------|-----------|--------|----------------|-----------|------------------|---------|--------|--------|
|       |                                        |                                |                       |       | Tổng số ấp, khu phố | Số người ứng cử      |           |        | Kết quả bầu cử         |           |                                | Tổng số tổ NDTQ | Số người ứng cử |           |        | Kết quả bầu cử |           |                  |         |        |        |
|       |                                        |                                |                       |       |                     | Tổng số người ứng cử | Đảng viên | Tái cử | Tổng số người trúng cử | Đảng viên |                                |                 | Tái cử          | Tổ trưởng | Tổ phó | Thư ký         | Tổ trưởng |                  |         | Tổ phó | Thư ký |
| 1     | 2                                      | 3                              | 4                     | 5     | 6                   | 7                    | 8         | 9      | 10                     | 11        | 12                             | 13              | 14              | 15        | 16     | 17             | 18        | 19               | 20      | 21     | 22     |
| 1     | Xã Hòn Tre                             | 1.042                          | 1.042                 | 100   | 3                   | 6                    | 6         | 3      | 3                      | 3         | 2                              | 2               | 33              | 33        | 33     | 32             | 33        | 33               | 33      | 23     |        |
| 2     | Xã Lại Sơn                             | 1.534                          | 1.534                 | 100   | 4                   | 8                    | 8         | 4      | 4                      | 4         | 4                              | 4               | 36              | 36        | 36     | 36             | 36        | 36               | 36      | 29     |        |
| 3     | Xã An Sơn                              | 1.029                          | 1.029                 | 100   | 3                   | 6                    | 6         | 3      | 3                      | 3         | 3                              | 3               | 25              | 25        | 25     | 25             | 25        | 25               | 25      | 21     |        |
| 4     | Xã Nam Du                              | 882                            | 882                   | 100   | 3                   | 6                    | 6         | 3      | 3                      | 3         | 2                              | 2               | 22              | 22        | 22     | 22             | 22        | 22               | 22      | 14     |        |
|       | Tổng                                   | 4.487                          | 4.487                 | 100   | 13                  | 26                   | 26        | 13     | 13                     | 13        | 11                             | 11              | 116             | 116       | 116    | 115            | 116       | 116              | 116     | 87     |        |

LẬP BẢNG

Trương Đức Thành

Kiên Hải, ngày 23 tháng 9 năm 2019

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thanh Bình